TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-T** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-T, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HN ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991;

ĐKTT: Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An).

2. Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1984;

ĐKTT: Ấp G, xã L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M tự nguyện ly hôn, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/5/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/3/2017, hiện đang sống chung với bà L. Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Bảo A cho bà Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất ông Nguyễn Tấn M cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Bảo A, mỗi tháng số tiền cấp dưỡng cho mỗi người con là 2.250.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Tấn M thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà L nộp theo biên lai thu số 0000048 ngày 07/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-T. Ông Nguyễn Tấn M tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông M đã nộp theo biên lai thu số 0000050 ngày 07/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-T. Bà L và ông M đã nộp đủ.

Về các vấn đề khác: không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6-T;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Diễm